

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS - ST
Ngày 23 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thành và ông Nguyễn Văn Trò.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hải Phú – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Minh C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1981 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/12;

Nơi ĐKTT: thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Y.

Bố đẻ: Hoàng Văn N (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị T, sinh năm 1951 hiện nay ở xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

Vợ thứ nhất: Hoàng Thị H, sinh năm 1987. (Đã ly hôn)

Vợ thứ hai : Lý Thị Y, sinh năm 1988. (Mới kết hôn ngày 04/7/2022)

Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con bé nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 01/HSST ngày 14/01/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xử phạt C 15 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” quy định tại khoản 4 điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999; Buộc C phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.916.200đ; Buộc C phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 190.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự. C đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 01/9/2009 (được đặc xá tha tù trước thời hạn), đã chấp hành xong các khoản khác theo quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2022. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu V, thị trấn C, huyện C, P. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- 1, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố H. (vắng mặt).
- 2, Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989; Địa chỉ: xã A, huyện V, tỉnh Y. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút 28/6/2022 Hoàng Minh C, sinh năm 1981, Nơi ĐKTT: thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Y điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 29M1 – 816.01 đến quán ăn sáng của chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1983 ở khu Văn Phú 4, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ để ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, C thanh toán tiền và ra ngồi uống nước tại bàn ngoài cửa quán, tại đây C nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, đã cũ, năm sản xuất: 2020, IMEI: 352224775545403, chiếc điện thoại là của chị T đang để trên mặt bàn. Lúc này, C quan sát thấy trong quán không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nhằm mục đích sử dụng. C lén lút dùng tay phải cầm điện thoại và đút vào túi quần, sau đó C điều khiển xe mô tô về huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Khi C đi đến thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, C dừng xe lại kiểm tra chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, C thấy chiếc điện thoại bị khóa màn hình, C đã tháo sim ra khỏi điện thoại để cắt đi với mục đích cho chủ điện thoại không liên lạc được. Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989; địa chỉ: xã A, huyện V, tỉnh Y để nhờ anh V mở khóa màn hình điện thoại C vừa trộm cắp được, anh V đồng ý và bảo C để lại số điện thoại, hẹn C 03 ngày sau đến lấy (khi C nhờ anh V mở khóa điện thoại C không nói cho anh V biết chiếc điện thoại trên là do C trộm cắp mà có). Sau đó C điều khiển xe mô tô đi về nhà ở An Khang, xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đối với chị T sau khi phát hiện chiếc điện thoại bị kẻ gian trộm cắp, chị T đã làm đơn trình báo đến Công an thị trấn Cẩm Khê và Công an huyện Cẩm Khê. Ngày 29/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập Hoàng Minh C lên làm việc, tại cơ quan điều tra C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

Ngày 28/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã làm việc với anh Nguyễn Văn V và tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, đã cũ, năm sản xuất: 2020, IMEI: 352224775545403.

Ngày 29/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã thu giữ của C: 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu có lưới chai màu đen – đỏ trên mũ có chữ “DEAD POOL”; 01 (một) mũ vải dạng mũ lưới chai màu xanh đen, có nhiều hoa văn trên mũ có chữ “adidas”; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 29M1 – 816.01, đã cũ; 01 (một) quần bò màu xanh da trời; 01 (một) thẻ sim số seri 8984048000016070387; 01 (một) áo phông không có cổ màu đen, mác có chữ “Made in Combodia, Fabrique au Combodia; 01 (một) áo sơ mi màu xám, trên có chữ “N” và Newtatio”.

Ngày 29/6/2022, chị Nguyễn Thị Ánh T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê: 01 (một) vỏ hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 (một) hóa đơn biên nhận thanh toán, người mua hàng là “T”, hóa đơn của cửa hàng thế giới di động, mã phiếu xuất 10899OV22050022167 (hóa đơn chị T giao nộp đã đưa vào hồ sơ vụ án).

Ngày 30/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã có yêu cầu định giá tài sản số 34, đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê tiến hành định giá đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, đã cũ, năm sản xuất: 2020, IMEI: 352224775545403.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 30/6/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận : *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, đã cũ, năm sản xuất: 2020, IMEI: 352224775545403 có giá trị là 9.000.000đ”*.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT - VKSCK ngày 21 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Hoàng Minh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Bị cáo Hoàng Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh C từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 29/6/2022 đến ngày 02/7/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 14 tháng 21 ngày đến 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Y nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Y giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Minh C. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án bị cáo Hoàng Minh C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 02 giờ/ 01 ngày và 02 ngày/01 tuần.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 06/7/2022, chị Nguyễn Thị Ánh T đã nhận lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, chị T không có đề nghị, yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu có lưới chai màu đen – đỏ trên mũ có chữ “DEAD POOL”; 01 (một) mũ vải dạng mũ lưới chai màu xanh đen, có nhiều hoa văn trên mũ có chữ “adidas”; 01 (một) quần bò màu xanh da trời; 01 (một) áo phông không có cổ màu đen, mác có chữ “Made in Cambodia, Fabrique au Cambodia; 01 (một) áo sơ mi màu xám, trên có chữ “N” và Newtatio” thu giữ của Hoàng Minh C. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/11/2022)

Xác nhận ngày 06/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ánh T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, đã cũ, năm sản xuất: 2020, IMEI: 352224775545403; 01 (một) thẻ sim số seri 8984048000016070387; 01 (một) vỏ hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/7/2022).

Xác nhận ngày 15/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 29M1 – 816.01. (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 15/8/2022).

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) hóa đơn biên nhận thanh toán, người mua hàng là “T”, hóa đơn của cửa hàng thế giới di động, mã phiếu xuất 10899OV22050022167 (hóa đơn do chị T giao nộp).

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Minh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, đã cũ, năm sản xuất: 2020, IMEI: 352224775545403 trị giá 9.000.000đ (chín triệu đồng) của chị Nguyễn Thị Ánh T xảy ra ngày 28/6/2022 tại khu Văn Phú 4, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là do Hoàng Minh C gây ra.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3] Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Minh C có nhân thân tại bản án số 01/HSST ngày 14/01/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xử phạt C 15 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” quy định tại khoản 4 điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999; buộc C phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.916.200đ; buộc C phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 190.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự. C đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 01/9/2009 (được đặc xá tha tù trước thời hạn), đã chấp hành xong các khoản khác theo quyết định của bản án.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Minh C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo đã ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên tính chất hành vi phạm tội của bị cáo được giảm đi đáng kể vì vậy có thể áp dụng một mức hình phạt không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, về tội bị cáo đã thực hiện, nhất thể cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đồng lòng xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét thấy qua xác minh của cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Hoàng Minh C không có tài sản, không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/7/2022, chị Nguyễn Thị Ánh T đã nhận lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, chị T không có đề nghị, yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác cần xác nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, đã cũ, năm sản xuất: 2020, IMEI: 352224775545403; 01 (một) thẻ sim số seri 8984048000016070387; 01 (một) vỏ hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ánh T, chị T có đơn xin nhận lại tài sản nên ngày 06/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử lý vật chứng số 07 trả lại các tài sản trên cho chị T là hoàn toàn phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 29M1 – 816.01, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố H; Hoàng Minh C đã mượn chiếc xe trên của chị H để đi về quê, chị H cũng không biết việc C trộm cắp tài sản, chị H có đơn xin nhận lại tài sản nên ngày 15/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử lý vật chứng số 11 trả lại các tài sản trên cho chị H là hoàn toàn phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu có lưới chai màu đen – đỏ trên mũ có chữ “DEAD POOL”; 01 (một) mũ vải dạng mũ lưới chai màu xanh đen, có nhiều hoa văn trên mũ có chữ “adidas”; 01 (một) quần bò màu xanh da trời; 01 (một) áo phông không có cổ màu đen, mác có chữ “Made in Cambodia, Fabrique au Cambodia; 01 (một) áo sơ mi màu xám, trên có chữ “N” và Newtatio” thu giữ của Hoàng Minh C. Tại phiên tòa bị cáo C đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) hóa đơn biên nhận thanh toán, người mua hàng là “T”, hóa đơn của cửa hàng thế giới di động, mã phiếu xuất 10899OV22050022167 (hóa đơn do chị T giao nộp) cần lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn V có nhận mở khóa màn hình điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 điện thoại cho C. Khi C nhờ anh V mở khóa điện thoại C không nói cho anh V biết chiếc điện thoại trên là do C trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

I, Áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

II, Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh C 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 29/6/2022 đến ngày 02/7/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (mười bốn) tháng 21 (Hai một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày

UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Y nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Y giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Minh C. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án bị cáo Hoàng Minh C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 02 giờ/ 01 ngày và 02 ngày/01 tuần.

III, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xác nhận ngày 06/7/2022, chị Nguyễn Thị Ánh T đã nhận lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, chị T không có đề nghị, yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

IV, Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu có lưới chai màu đen – đỏ trên mũ có chữ “DEAD POOL”; 01 (một) mũ vải dạng mũ lưới chai màu xanh đen, có nhiều hoa văn trên mũ có chữ “adidas”; 01 (một) quần bò màu xanh da trời; 01 (một) áo phông không có cổ màu đen, mác có chữ “Made in Combodia, Fabrique au Combodia; 01 (một) áo sơ mi màu xám, trên có chữ “N” và Newtatio” thu giữ của Hoàng Minh C. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/11/2022)

Xác nhận ngày 06/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ánh T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, đã cũ, năm sản xuất: 2020, IMEI: 352224775545403; 01 (một) thẻ sim số seri 8984048000016070387; 01 (một) vỏ hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.(Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/7/2022).

Xác nhận ngày 15/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 29M1 – 816.01.(Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 15/8/2022).

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) hóa đơn biên nhận thanh toán, người mua hàng là “T”, hóa đơn của cửa hàng thế giới di động, mã phiếu xuất 10899OV22050022167 (hóa đơn do chị T giao nộp).

V, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Minh C phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T.Phú Thọ; huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Thu Huyền